TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2017/HSST.
Ngày 22/6/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Mai Thanh Chúc.

Ông Nguyễn Trung Hòa.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hà, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Thân Thị Hồng Nỡ, chức vụ: Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 22 tháng 6 năm 2017. Tại nhà Văn hóa thị trấn CN thuộc khóm A, thị trấn CN, huyện CN, tỉnh Trà Vinh. Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:16/2017/HSST, ngày 07/4/2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2017/HSST-QĐ, ngày 07/6/2017 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Nguyễn Tuấn Đ, sinh năm 1994.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp CH, xã H, huyện CN, tỉnh Trà Vinh. Chỗ ở hiện nay: Khóm A, thị trấn CN, huyện CN, tỉnh Trà Vinh.

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; con ông Nguyễn Thanh M, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; anh, chị, em ruột: một mình bị cáo; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/02/2017, đến ngày 18/02/2017 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Bị cáo Nguyễn Thành N (*tên gọi khác: Nhí Ọ*), sinh ngày 24/10/1993.

Nơi Đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm A, thị trấn CN, huyện CN, tỉnh Trà Vinh. Chỗ ở hiện nay: Khóm A, thị trấn CN, huyện CN, tỉnh Trà Vinh.

Nghề nghiệp:Tài xế; trình độ học vấn: 10/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1968; anh, chị, em ruột: một mình bị cáo; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/3/2017, đến ngày 09/3/2017 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Hứa Minh P, sinh năm 1985. Vắng mặt không có lý do.

Anh Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1981. Vắng mặt không có lý do.

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã K, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

Anh Nguyễn Lý S, sinh năm 1988. Vắng mặt không có lý do.

Địa chỉ: số 24/32, khu phố ấp B, xã C, thị xã TA, tỉnh Bình Dương.

Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa gồm:

- Tiền Việt Nam 1.280.000 đồng (*một triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng*).

- Một gói niêm phong mẫu vật số 43/KLGĐ-PC54 ngày 15/02/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Thành Trung và người chứng kiến Cao Hoàng Phong có đóng dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long (ký hiệu: 01).

- Một gói niêm phong mẫu vật số 43/KLGĐ-PC54 ngày 15/02/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Thành Trung và người chứng kiến Cao Hoàng Phong có đóng dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long (ký hiệu: 02).

- Một bình nhựa màu trắng nhãn hiệu STING, có nắp đậy màu xám, bên trong có chứa dung dịch màu trắng, trên nắp đậy có 02 (hai) lỗ tròn, cắm vào nắp một ống nhựa và một ống thủy tinh được uốn cong dùng để sử dụng ma túy đá.

- Một bình thủy tinh trong suốt, trên bình có dòng chữ REMY MARTIN 1738.

- Một bình nhựa trong suốt không có nắp đậy.

- Một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng.

- Một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xám đen.

- Một cây dao bằng kim loại màu trắng đen dài 52cm, có cán bằng nhựa màu đen, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng đen dài 38cm, bản rộng nhất 06cm, bản hẹp nhất 04cm, được bọc trong vỏ nhựa màu đen.

- Một cây roi điện có đèn bật sáng, màu đen, dài 17cm, nhãn hiệu FLASHLIGHT.

- Một cây dao tự chế dài 12,5 cm, có cán bằng gỗ được bọc bằng keo nhựa màu đen dài 7,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 05 cm, bản rộng 02 cm, mũi dao nhọn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 14/02/2017, Hứa Minh P dùng điện thoại có số thuê bao 0934020526 điện thoại cho Nguyễn Thành N có số thuê bao 0967204030 hỏi "bắt con gà 3 xị" thì N hiểu P muốn mua 01 gói ma túy tổng hợp (ma túy đá) với giá 300.000 đồng nên N trả lời "*lại nhà Đ bắt đi*". Sau đó N điện thoại cho Nguyễn Tuấn Đ có số thuê bao là 01666616411 nói "chút nữa có thằng P lên bắt con gà 3 xị" có nghĩa là chút nữa P lên nhà Đ mua 01 gói ma túy tổng hợp với giá 300.000 đồng, Đ trả lời "ừ" rồi vào trong phòng ngủ lấy 01 gói ma túy tổng hợp dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói ny lon màu trắng, cầm trên tay đi ra ngồi trên băng ghế đá trước cửa nhà sau, khoảng 10 phút sau P đi một mình bằng xe mô tô đến gặp Đ, Đ lấy tiền 300.000 đồng rồi đưa cho P 01 gói ma túy tổng hợp, P cất gói ma túy vào túi quần đi ra về thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng vật chứng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Ngang tiến hành khám xét chỗ ở của Nguyễn Tuấn Đ (Đ ở tại nhà của ông nội thuộc khóm A, thị trấn CN, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh) thu giữ 01 gói ma túy tổng hợp, dụng cụ sử dụng ma túy, số tiền 1.280.000 đồng và một số đồ vật khác.

Căn cứ kết luận giám định số: 43/KLGĐ-PC54 ngày 15/02/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 01 bịch nylon trong bao thư được niêm phong (ký hiệu 01) gửi giám định có trọng lượng là 0,1657 gam, có Methamphetamine. Hàm lượng Methamphetamine có trong mẫu là 71,69%. Trọng lượng Methamphetamine trong 0,1657 gam mẫu là 0,1187 gam.

- Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 01 bịch nylon trong bao thư được niêm phong (ký hiệu 02) gửi giám định có trọng lượng là 0,1142 gam, có Methamphetamine. Hàm lượng Methamphetamine có trong mẫu là 71,03%. Trọng lượng Methamphetamine trong 0,1142 gam mẫu là 0,0811 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP, ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Quá trình điều tra, Nguyễn Tuấn Đ và Nguyễn Thành N khai nhận: cả hai bị cáo là bạn bè từ nhỏ, cùng là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Cách ngày bị bắt quả tang khoảng 02 tháng, lúc N đến nhà Đ chơi, Đ hỏi N có ma túy đưa cho Đ bán lấy lời thì N đồng ý, cả hai bị cáo thống nhất thỏa thuận là mỗi lần N đưa 04 gói ma túy tổng hợp giao cho Đ cất giữ bán cho người mua, mỗi gói bán cho người mua giá 300.000 đồng, khi bán hết thì N lấy tiền 900.000đồng, còn cho Đ lời 01 gói ma túy tương đương 300.000 đồng, cách bán là khi có ai hỏi mua ma túy tổng hợp thì liên hệ với N, N đồng ý bán và chỉ người mua lên nhà Đ để mua, đồng thời điện thoại cho Đ biết tên người mua để Đ chuẩn bị ma túy giao cho người mua và lấy tiền.

Nguồn gốc số ma túy có được là khoảng 08 giờ ngày 11/02/2017, Nguyễn Thành N điện thoại cho một người tên Nguyễn Lý S (tên gọi khác là Đ) hỏi mua 04 gói ma túy tổng hợp với giá 600.000 đồng nhưng chưa trả tiền, sau khi nhận được ma túy N giao lại cho Đ cất giữ bán theo thỏa thuận. Trong số ma túy tổng hợp này đã bán 01 gói cho Hứa Minh P vào ngày 14/02/2017 thì bị bắt quả tang, còn 01 gói ma túy tổng hợp

thu giữ trong quá trình khám xét (gói ma túy này bị can Đ đã sử dụng khoảng một phần ba). Ngoài ra, N và Đ còn mua bán trái phép chất ma túy cho Hứa Minh P 02 lần cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: vào khoảng 20 giờ ngày 12/02/2017, Hứa Minh P dùng số thuê bao 0934020526 điện thoại cho Nguyễn Thành N có số thuê bao là 0967204030 hỏi mua 01 gói ma túy tổng hợp (ma túy đá) với giá 300.000 đồng thì N kêu P lại nhà mua. Sau đó N điện thoại cho Đ có số thuê bao là 01666616411 biết chút nữa P lên nhà Đ mua 01 gói ma túy tổng hợp với giá 300.000 đồng, khoảng 10 phút sau P đi một mình bằng xe mô tô đến gặp Đ, P đưa 300.000 đồng qua lỗ hỏng của cánh cửa nhà trước, Đ lấy tiền rồi đưa cho P 01 gói ma túy tổng hợp, P ra về sau đó sử dụng hết một mình.

Lần thứ hai: vào khoảng 17 giờ ngày 13/02/2017, P cũng điện thoại cho N như lần trước hỏi mua 01 gói ma túy tổng hợp, rồi N chỉ đến nhà Đ để mua, P đi cùng Nguyễn Hoàng L, khi đến nhà Đ lấy tiền 300.000 đồng và đưa cho P 01 gói ma túy tổng hợp qua lỗ hỏng của cánh cửa nhà trước, P chở L ra về rồi cả hai sử dụng hết số ma túy này.

Đối với Nguyễn Lý S (Đ), quá trình điều tra không đủ cơ sở chứng minh S bán ma túy tổng hợp cho bị cáo Nguyễn Thành N nên không đề cập xử lý S.

Đối với Hứa Minh P và Nguyễn Hoàng L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Cầu Ngang quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 21/3/2017 với mức tiền phạt mỗi người là 500.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 08/VKS-HS, ngày 07/4/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Tuấn Đ, Nguyễn Thành N về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Tuấn Đ, Nguyễn Thành N khai nhận vào các ngày 12, 13 và ngày 14/02/2017 các bị cáo mua bán trái phép chất ma túy cho anh Hứa Minh P 01 gói ma túy tổng hợp với giá 300.000 đồng thì bị bắt quả tang cùng với vật chứng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên bà Thân Thị Hồng Nỡ đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tuấn Đ, Nguyễn Thành N phạm tội "*mua bán trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm a, b khoản 02 Điều 194; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20 và Điều 33 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn Đ từ 07 đến 08 năm tù.

Áp dụng điểm a, b khoản 02 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20 và Điều 33 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N từ 07 đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Tuấn Đ nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo có tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thành N nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo có tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Cầu Ngang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Những chứng cứ xác định các bị cáo có tội:

Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Tuấn Đ và bị cáo Nguyễn Thành N khai nhận vào các ngày 12, 13 và 14/02/2017 các bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho anh Hứa Minh P 01 gói ma túy tổng hợp với giá 300.000 đồng và bị bắt quả tang cùng với vật chứng. Tại kết luận giám định số: 43/KLGĐ-PC54 ngày 15/02/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 01 bịch nylon trong bao thư được niêm phong (ký hiệu 01) gửi giám định có trọng lượng là 0,1657 gam, có Methamphetamine. Hàm lượng Methamphetamine có trong mẫu là 71,69%. Trọng lượng Methamphetamine trong 0,1657 gam mẫu là 0,1187 gam.

- Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 01 bịch nylon trong bao thư được niêm phong (ký hiệu 02) gửi giám định có trọng lượng là 0,1142 gam, có Methamphetamine. Hàm lượng Methamphetamine có trong mẫu là 71,03%. Trọng lượng Methamphetamine trong 0,1142 gam mẫu là 0,0811 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP, ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Tuấn Đ, Nguyễn Thành N đã phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm a, b khoản 02 Điều 194 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

- Tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, xâm phạm chế độ quản lý nhà nước về ma túy, các bị cáo nhận thức và biết được rằng ma túy là chất đôc hại, chất gây nghiện nguy hiểm, mọi hành vi mua bán trái phép chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm, các bị cáo đều bị nghiện ma túy nên biết rất rõ những tác hại trực tiếp do ma túy

gây ra đối với bản thân bị cáo, gia đình và xã hội, chỉ vì hám lợi từ việc mua bán ma túy có thu nhập cao, các bị cáo đã bất chấp xem thường pháp luật.

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm, các bị cáo đã tổ chức bàn bạc, phân công nhiệm vụ để thực hiện mua bán ma túy tổng hợp cho anh Hứa Minh P với thủ đoạn hết sức tinh vi nhằm trốn tránh sự kiểm soát của các cơ quan chức năng. làm ảnh hưởng đến công tác đấu tranh và phòng chống tội phạm nhất là tội phạm về ma túy trong tình hình hiện nay, do đó cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù nhất định, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

- Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng tặng trách nhiệm hình sự.

- Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, người thân các bị cáo có công với cách mạng, đối với bị cáo Đ đã tự thú hành vi phạm tội trước đó, bị cáo N đầu thú sau khi thực hiện hành vi phạm tội. Xét thấy đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự sẽ được áp dụng khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng đối với các bị cáo Nguyễn Tuấn Đ, Nguyễn Thành N.

- Về vật chứng và xử lý vật chứng:

Về thu lợi bất chính: Đối với 1.280.000 đồng của bị cáo Nguyễn Tuấn Đ bị thu giữ khi khám xét, trong đó có 300.000 đồng bị cáo bán ma túy mà có được, cần tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước 300.000 đồng, trả cho bị cáo Đ 980.000 đồng.

Các vật chứng gồm:

- Một gói niêm phong mẫu vật số 43/KLGĐ-PC54 ngày 15/02/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Thành Trung và người chứng kiến Cao Hoàng Phong có đóng dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long (ký hiệu: 01).

- Một gói niêm phong mẫu vật số 43/KLGĐ-PC54 ngày 15/02/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Thành Trung và người chứng kiến Cao Hoàng Phong có đóng dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long (ký hiệu: 02).

- Một bình nhựa màu trắng nhãn hiệu STING, có nắp đậy màu xám, bên trong có chứa dung dịch màu trắng, trên nắp đậy có 02 (hai) lỗ tròn, cắm vào nắp một ống nhựa và một ống thủy tinh được uốn cong dùng để sử dụng ma túy đá.

Hội đồng xét xử xác định đây là chất ma túy, cấm lưu hành, Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xám đen của bị cáo Đ đã điện giao dịch mua bán ma túy, một cây dao bằng kim loại màu trắng đen dài 52cm, có cán bằng nhựa màu đen, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng đen dài 38cm, bản rộng nhất 06cm, bản hẹp nhất 04cm, được bọc trong vỏ nhựa màu đen; một cây roi điện có đèn bật sáng, màu đen, dài 17cm, nhãn hiệu FLASHLIGHT; một cây dao tự chế dài 12,5cm, có

cán bằng gỗ được bọc bằng keo nhựa màu đen dài 7,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 05cm, bản rộng 02cm, mũi dao nhọn là hung khí bị cáo tự chế tạo, không còn giá trị sử dụng, bị cáo Đ không nhận lại, Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Các vật chứng gồm: Một bình thủy tinh trong suốt, trên bình có dòng chữ REMY MARTIN 1738; một bình nhựa trong suốt không có nắp đậy; điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng là tài sản của bị cáo Đ, không có liên quan đến hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử tuyên trả cho bị cáo.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn Tuấn Đ và Nguyễn Thành N mỗi bị cáo có nghĩa vụ nộp 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Tuấn Đ và Nguyễn Thành N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20 và Điều 33 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn Đ 07 (bảy) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 15 tháng 2 năm 2017.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20 và Điều 33 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N 07 (bảy) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 06 tháng 3 năm 2017.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41, 42 của Bộ luật Hình sự; Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu sung vào công quỹ nhà nước: Số tiền: 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- Một gói niêm phong mẫu vật số 43/KLGĐ-PC54 ngày 15/02/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Thành Trung và người chứng kiến Cao Hoàng Phong có đóng dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long (ký hiệu: 01).
- Một gói niêm phong mẫu vật số 43/KLGĐ-PC54 ngày 15/02/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Thành Trung và người chứng kiến Cao Hoàng Phong có đóng dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long (ký hiệu: 02).
- Một bình nhựa màu trắng nhãn hiệu STING, có nắp đậy màu xám, bên trong có chứa dung dịch màu trắng, trên nắp đậy có 02 (hai) lỗ tròn, cắm vào nắp một ống nhựa và một ống thủy tinh được uốn cong dùng để sử dụng ma túy đá.
- Một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xám đen;
- Một cây dao bằng kim loại màu trắng đen dài 52cm, có cán bằng nhựa màu đen, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng đen dài 38cm, bản rộng nhất 06cm, bản hẹp nhất 04cm, được bọc trong vỏ nhựa màu đen;
- Một cây roi điện có đèn bật sáng, màu đen, dài 17cm, nhãn hiệu FLASHLIGHT;

- Một cây dao tự chế dài 12,5cm, có cán bằng gỗ được bọc bằng keo nhựa màu đen dài 7,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 05cm, bản rộng 02cm, mũi dao nhọn.

Tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Tuấn Đạt:

- Số tiền 980.000 đồng (*chín trăm tám mươi nghìn đồng*).
- Một bình thủy tinh trong suốt, trên bình có dòng chữ REMY MARTIN 1738;
- Một bình nhựa trong suốt không có nắp đậy;
- Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Tuấn Đ, Nguyễn Thành N mỗi bị cáo có nghĩa vụ nộp 200.000 đồng án phí.

4. Về quyền kháng cáo:

- Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Đối người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại UBND xã, phường, thị trấn nơi các đương sự cư trú.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 06; Điều 07 và Điều 09 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lý Thanh Lâm

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.